DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 2947 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *08* ***tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng Kiểm tra và quản lý chất lượng nước**
Laboratory:	***Water quality control and management laboratory***
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	**Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định**
Organization:	***Nam Dinh rural water supply joint stock company***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1228**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Hóa, Sinh**
Field:	***Chemical, Biological***
Người quản lý:	**Phạm Thị Hằng**
Laboratory manager:	***Pham Thi Hang***
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**Kể từ ngày** *08* **/ 10 / 2026 đến ngày 07 / 08 / 2030**
Địa chỉ: *Address*:	**Số 121 Lê Hồng Phong, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình** ***No 121 Le Hong Phong, Nam Dinh ward, Ninh Binh province***
Địa điểm: *Location:*	**Tổ dân phố Liên Bảo 4, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình** ***Lien Bao 4 residential group, Truong Thi ward, Ninh Binh province***
Điện thoại/ *Tel*:	**02283845589**
Email:	**phongkiemtravaqlcln@gmail.com**
Website:	**www.nuocsachnongthonnamdinh.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa
Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Nước sạch** ***Domestic water***	Xác định độ màu *Determination of colour*	5,0 mg/L Pt	TCVN 6185:2015
2.		Kiểm tra mùi *Threshold odor test*		SOP.PP15 (2025) (*Ref:* SMEWW 2150B: 2023)
3.		Kiểm tra vị *Flavor threshold test*		SOP.PP24 (2025) (*Ref:* SMEWW 2160B: 2023)
4.		Xác định độ đục *Determination of turbidity*	1,5 NTU	TCVN 12402-1:2020
5.		Xác định pH *Determination of pH*	2 ~ 12	TCVN 6492:2011
6.		Xác định tổng Canxi và Magiê Phương pháp chuẩn độ EĐTA *Determination of the sum of calcium and magnesium* *EDTA titrimetric method*	5,0 mg $CaCO_3$/L	TCVN 6224:1996
7.		Xác định hàm lượng Clorua Phương pháp chuẩn độ Bạc Nitrat với chỉ thị Cromat (phương pháp Mo) *Determination of Chloride content* *Silver nitrate titration with chromate indicator (Mohr's method)*	5,0 mg/L	TCVN 6194:1996
8.		Xác định hàm lượng Sắt Phương pháp trắc phổ sử dụng 1.10-phenantrolin *Determination of Iron content* *Spectrometric method using 1.10-phenantrolin*	0,04 mg/L	TCVN 6177:1996
9.		Xác định hàm lượng Mangan Phương pháp trắc quang dùng Fomaldoxim *Determination of Manganese content* *Formaldoxime spectrometric method*	0,05 mg/L	TCVN 6002:1995

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
10.	**Nước sạch** ***Domestic water***	Xác định hàm lượng Nitrit Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử (NO_2^- tính theo N) *Determination of Nitrite content* *Molecular absorption spectrometric method (NO_2^-Calculated as N)*	0,006 mg/L	TCVN 6178:1996
11.		Xác định hàm lượng Nitrat Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử (NO_3^- tính theo N) *Determination of Nitrate content* *Molecular absorption spectrometric method (NO_3^- calculated as N).*	0,3 mg/L	TCVN 6180:1996
12.		Xác định hàm lượng Sunfat Phương pháp đo phổ dùng thuốc thử $BaCl_2$ *Determination of Sulfate content* *Spectrometric method using $BaCl_2$*	4,0 mg/L	SMEWW 4500 SO_4^{2-}.E:2023
13.		Xác định chỉ số Pemanganat Phương pháp chuẩn độ với Kali pemanganat *Determination of permanganate index* *Kali pemanganat titrimetric method*	0,5 mg/L	TCVN 6186:1996
14.		Xác định hàm lượng Clo dư tự do Phương pháp đo màu DPD *Determination of free Chlorine content* *DPD colorimetric method*	0,2 mg/L	SMEWW 4500 Cl.G:2023
15.		Xác định tổng chất rắn hòa tan (TDS) Phương pháp khối lượng *Determination of total dissolved solids (TDS)* *Gravimetric method*	15,0 mg/L	SMEWW 2540C: 2023
16.		Xác định hàm lượng Amoni (NH_4^+ tính theo N) Phương pháp trắc phổ thao tác bằng tay *Determination of Ammonium* *Manual spectrometric method*	0,11	TCVN 6179-1:1996

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
17.	**Nước sạch** ***Domestic water***	Xác định hàm lượng Florua (F^-) Phương pháp trắc quang dùng SPANDS *Determination of Fluorine (F^-) content*	0,2 mg/L	SMEWW 4500 F^- D:2023
18.		Xác định hàm lượng Sunfua Phương pháp chuẩn độ Iot *Determination of Sulfur content Iodine titration method*	0,05 mg/L	SMEWW 4500-S^{2-} F:2023

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh
Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Nước sạch** ***Domestic water***	Định lượng Coliforms Phương pháp màng lọc *Enumeration of coliforms bacteria* *Membrane filtration method*		TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
2.		Định lượng *E.coli* Phương pháp màng lọc *Enumeration of escherichia coli* *Membrane filtration method*		TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
3.		Định lượng *Pseudomonas aeruginosa* Phương pháp màng lọc *Enumeration of Pseudomonas aeruginosa* *Membrane filtration method*		TCVN 8881:2011
4.		Định lượng *Staphylococcus aureus* Phương pháp màng lọc *Enumeration of Staphylococcus aureus* *Membrane filtration method*		SMEWW 9213B: 2023

Chú thích*/Note:*

- ISO: *International Organization for Standardization*
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/Vietnam Standards.
- SMEWW: *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*

Trường hợp Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Nam Dinh rural water supply joint stock company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*